

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 31/03/2025

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sáu và bà Đỗ Thị Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Khiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2025/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 11 năm 2024, về *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: 02 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài P – Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tuy An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 312 Quốc lộ 1A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn K, sinh năm 1988. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn G, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn trình bày:* Ông Nguyễn K có thỏa thuận vay vốn với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T tại hai hợp đồng tín dụng:

Ngày 02 tháng 03 năm 2023 ông Nguyễn K có đơn đề nghị vay vốn gửi Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T. Đến ngày 03 tháng 03 năm 2023 hai bên đã ký kết hợp đồng vay vốn số 4602LAV202300514, vay số tiền 1.800.000.000 đồng. Mục đích vay: Nuôi tôm biển. Hạn trả: cuối ngày 03 tháng 03 năm 2024. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CX 657779 do UBND huyện T cấp ngày 26 tháng 08 năm 2021 tại số thửa 302, tờ bản đồ số 11, diện tích đất: 157,3 m². Tính đến ngày 15/10/2024 ông K còn nợ Ngân hàng số tiền: 2.332.712.329 đồng. Trong đó: nợ gốc 1.800.000.000 đồng, tiền lãi 332.712.329 đồng.

Hợp đồng tín dụng thứ hai: Ngày 26 tháng 07 năm 2023 ông King có đơn đề nghị vay vốn gửi cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T. Đến ngày 26 tháng 07 năm 2023 hai bên đã ký kết hợp đồng vay vốn số 4602LAV202302067, vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích vay: Nuôi tôm biển. Hạn trả: cuối ngày 26 tháng 07 năm 2024. Cho vay không có đảm bảo bằng tài sản. Tính đến ngày 15/10/2024 ông K còn nợ Ngân hàng số tiền 222.712.603 đồng. Trong đó nợ gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi 22.712.603 đồng.

Khi đến hạn trả nợ, nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, làm việc nhưng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận ghi trong hai hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tính đến ngày xét xử 31/03/2025 là 2.433.776.986 đồng. Trong đó, tiền vay gốc 2.000.000.000 đồng, tiền lãi 433.776.986 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 317, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả tiền gốc và lãi suất phát sinh của hai hợp đồng tín dụng. Về án phí và chi phí tố tụng bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Ông Nguyễn K có ký kết thỏa thuận vay vốn với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T tại hai hợp đồng tín dụng.

[2.1] Hợp đồng thứ nhất số 4602LAV202300514, ký ngày 03/03/2023, ông K vay số tiền 1.800.000.000 đồng. Mục đích vay: Nuôi tôm biển. Hạn trả cuối ngày 03 tháng 03 năm 2024. Để bảo đảm cho khoản vay này ông K và Ngân hàng đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 02032301/HĐTC ngày 02/03/2023, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa số 302, tờ bản đồ số 11 (đo đạc năm 2012), diện tích 157.3m² thuộc thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Hợp đồng thế chấp trên được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Hợp đồng vay thứ hai số 4602LAV202302067, ký ngày 27/6/2023, ông K vay số tiền 200.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: Nuôi tôm biển. Hạn trả cuối ngày 26 tháng 07 năm 2024. Hợp đồng trên không có bảo đảm bằng tài sản.

Hợp đồng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện T với ông Nguyễn K ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp

luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, dù đã quá hạn trả tiền gốc và lãi phát sinh nhưng ông K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Điều 2 của hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả khoản vay gốc và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử của hợp đồng số 4602LAV202300514, ký ngày 03/03/2023 với số tiền 2.200.487.671 đồng (vay gốc 1.800.000.000 đồng, lãi suất 400.487.671 đồng) và khoản vay gốc, lãi suất của hợp đồng số 4602LAV202302067, ký ngày 27/6/2023 với số tiền 233.289.315 (vay gốc 200.000.000 đồng, lãi suất 33.289.315 đồng) là có căn cứ. Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng số 4602LAV202300514, ký ngày 03/03/2023 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất là thửa số 302, tờ bản đồ số 11, diện tích 157.3m² tại thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên để thu hồi nợ là đúng quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Từ những căn cứ và phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận ý kiến đề xuất xuất đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 317, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 147, 157, Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Buộc bị đơn ông Nguyễn K phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền của hai hợp đồng tín dụng là 2.433.776.986 đồng. Trong đó: Hợp đồng tín dụng số 4602LAV202300514, ký ngày 03/3/2023 số tiền 2.200.487.671 đồng (trong đó tiền vay gốc 1.800.000.000 đồng, tiền lãi 400.487.671 đồng) và Hợp đồng tín dụng số 4602LAV202302067, ký ngày 27/6/2023 số tiền 233.289.315 (trong đó tiền vay gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi 33.289.315 đồng).

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn của hợp đồng tín dụng số 4602LAV202300514, ký ngày 03/3/2023 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CX 657779 do UBND huyện T cấp ngày 26 tháng 08 năm 2021 tại số thửa 302, tờ bản đồ số 11 diện tích 157,3 m² tại thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02032301/HĐTC ngày 02/03/2023.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn Nguyễn K phải chịu 80.675.540 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 39.554.249 đồng đồng theo Biên lai thu tiền số 0000227 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 5.000.000 đồng bị đơn ông K phải chịu. Nguyên đơn đã tạm ứng đủ nên ông K phải hoàn trả nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tuy An;
- Chi cục THADS huyện Tuy An;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong